TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P
TỈNH THÁI NGUYÊN

Số:12/2020/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

P, ngày 10 tháng 02 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 13/2020/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị C, sinh năm 1992

Địa chỉ: Xóm N 3, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1988

Địa chỉ: Xóm D, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 01 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Văn H thuận tình ly hôn.

2.2 Về nuôi con, cấp dưỡng nuôi con và thăm nom con sau khi ly hôn:

- Về nuôi con: Chị C, anh H thỏa thuận: Chị C trực tiếp nuôi dưỡng,

chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Thu G, sinh ngày 06/12/2015 cho đến khi đủ 18 tuổi.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị C không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

- Về quyền thăm nom con: Sau khi ly hôn anh H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết anh H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

2.3 Về tài sản chung: Chị C, anh H đều xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về công nợ chung: Chị C, anh H đều xác định không có.

2.5 Án phí ly hôn sơ thẩm: Hai bên đương sự đều nhất trí việc chị C tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp và hoàn trả lại cho chị C 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001060 ngày 08 tháng 01 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện P;
- UBND xã T;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Sái Đức Trung